

Số: 38 /2018/QĐST- HNGĐ

Hạ Long, ngày 12 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 830/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Văn T** – sinh năm 1965

ĐKNKTT: Tổ 16A3, khu 5A, phường Q, TP. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

- **Bị đơn:** Chị **Phạm Thị Th** - sinh năm 1963

ĐKNKTT: Tổ 7, khu 4, phường T, TP.H, tỉnh Quảng Ninh;

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số 830/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 (Một) con chung là Nguyễn Thanh T – sinh ngày 4/11/1997, nay con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, phát triển bình thường, anh

chị không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

- *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Th không có tài sản chung, không vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đề cập.

- *Về án phí*: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Anh T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002332 ngày 13/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long. Nay anh T được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- UBND phường T, TP.H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Định